

Trường: THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU
Tổ: SỬ - ĐỊA

Họ và tên giáo viên:

NHÓM ĐỊA 7

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: 1 tiết

TIẾT 3 Bài 3 : QUẦN CƯ. ĐÔ THỊ HOÁ

A. CÂU HỎI TÌM HIỂU BÀI:

1. Dựa hiểu biết và quan sát H.3.1 và 3.2 nêu đặc điểm cơ bản của quần cư nông thôn và quần cư đô thị

Các yếu tố	Quần cư nông thôn	Quần cư đô thị
Cách tổ chức sinh sống
Mật độ
Lối sống
H.động kinh tế

2. Cho hs quan sát H.3.3sgk và bảng dưới đây , cho biết:

- Trên thế giới có bao nhiêu siêu đô thị ? Hãy kể tên ?
- Châu lục nào có nhiều siêu đô thị nhất ? Các siêu đô thị phần lớn thuộc nhóm nước nào ?
- Sự tăng nhanh của các đô thị và siêu đô thị gây ra hậu quả gì?

STT	Tên siêu đô thị	Châu lục	Số dân
1	Tô-ki-ô	Châu Á	37,5
2	Niu Đê-li	Châu Á	28,5
3	Thượng Hải	Châu Á	25,6
4	Xao Pao-lô	Nam Mỹ	21,7
5	Mê-hi-cô Xi-ti	Bắc Mỹ	21,6
6	Cai-rô	Châu Phi	20,1
7	Mum-bai	Châu Á	20,0
8	Bắc Kinh	Châu Á	19,6
9	Đắc-ca	Châu Á	19,6
10	Ô-xa-ca	Châu Á	19,3

B. NỘI DUNG GHI VỎ:

1. Quần cư nông thôn và quần cư đô thị

- Quần cư nông thôn : có mật độ dân số thấp; làng mạc, thôn xóm thường phân tán gắn với đất canh tác, đồng cỏ, đất rừng hay mặt nước; dân cư sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.
- Quần cư đô thị: có mật độ dân số cao, dân cư sống chủ yếu dựa vào sản xuất công nghiệp và dịch vụ.
- Lối sống nông thôn và lối sống đô thị có nhiều điểm khác biệt (dẫn chứng)

2. Đô thị hoá, các siêu đô thị

- Đô thị hoá là xu thế tất yếu của thế giới
- Số dân đô thị trên thế giới ngày càng tăng, hiện có khoảng một nửa dân số thế giới sống trong các đô thị.
- Nhiều đô thị phát triển nhanh chóng trở thành các siêu đô thị.

C. BÀI TẬP VỀ NHÀ:

Nghiên cứu nội dung bài mới: Bài 4 – **THỰC HÀNH : PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ DÂN SỐ VÀ THÁP TUỔI**

Tiết 4 : Bài 4 : THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ DÂN SỐ VÀ THÁP TUỔI

A. CÂU HỎI TÌM HIỂU BÀI:

1. Quan sát tháp tuổi của Thành phố Hồ Chí Minh qua các cuộc tổng điều tra dân số năm 1989 và 1999 cho biết sau 10 năm:

- Hình dáng tháp tuổi có gì thay đổi?
- Nhóm tuổi nào tăng về tỉ lệ? Nhóm tuổi nào giảm về tỉ lệ?

2. Dựa vào hình 4.4 sgk/14, tìm trên lược đồ phân bố dân cư Châu Á những khu vực tập trung đông dân . Các đô thị lớn ở Châu Á thường phân bố ở đâu?

B. NỘI DUNG GHI VỎ:

1. Bài tập 2

Sau 10 năm (1989 – 1999):

- Phần chân tháp năm 1999 thu hẹp hơn => Nhóm tuổi dưới lao động giảm về tỉ lệ.
- Phần thân tháp năm 1999 phình to hơn => Nhóm tuổi trong lao động tăng về tỉ lệ.

*Kết luận: Sau 10 năm, dân số thành phố Hồ Chí Minh “già” đi.

2. Bài tập 3

- Dân cư tập trung đông ở Nam Á, Đông Nam Á và Đông Á.
- Các đô thị lớn thường tập trung ở ven biển hoặc dọc theo các sông lớn.

C. BÀI TẬP VỀ NHÀ:

1. Tìm hiểu tháp dân số của địa phương (phường hoặc quận hoặc thành phố nơi em ở) ở 2 thời điểm trên và nêu ra kết luận về dân số của địa phương mình.

2. Nghiên cứu bài mới: Bài 5 - **Đới nóng. MT xích đạo ẩm**